

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÙ GIA MẬP **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: **28/2018/ HNGĐ- ST**

Ngày 19/11/2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

- *Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Chắt

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Gia Vinh

2. Ông Lê Văn Hào

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào- *Thư ký Tòa án*

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2018/TLST-HN&GD ngày 24 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Cẩm Thị P, sinh năm 1990

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn 2A, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN;

1. *Phần trình bày của nguyên đơn bà Cẩm Thị P:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cẩm Thị P và ông Nguyễn Tấn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Bù Gia Mập,

tỉnh Bình Phước vào ngày 26/02/2009. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không lo làm ăn, chơi bời, cờ bạc, ngoại tình, không có trách nhiệm với vợ con và có hành vi đánh đập bà P, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 9/2017 đến nay, bà P thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà P, ông T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 24/4/2009, khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà P, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Phần trình bày của bị đơn ông Nguyễn Tấn T (tại bản tự khai và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 18/10/2018):

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Tấn T và bà Cẩm Thị P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 26/02/2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không thể tiếp tục được cuộc sống hôn nhân nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Phượng, ông Thọ có 01 người con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 24/4/2009, khi ly hôn ông T đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T, bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Cẩm Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T cư trú tại thôn 2A, xã Bình T, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 51 luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 18/10/2018, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Trong quá trình chung sống bà P, ông T chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không lo làm ăn, chơi bời, cờ bạc, ngoại tình, không có trách nhiệm với vợ con và có hành vi đánh đập bà P, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 9/2017 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà P, ông T đã trở nên mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặt khác tại bản tự khai và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 18/10/2018 ông T cũng xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng lớn, tình cảm vợ chồng không còn và cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P. Vì vậy, cần chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông T là đúng quy định theo pháp luật.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn bà P có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 24/4/2009 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, khi ly hôn việc giao con chung chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con chung được phát triển bình thường và ổn định về thể chất, tinh thần, cũng như vì tương lai sau này của cháu, tại đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 18/10/2018 ông T cũng đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 24/4/2009 cho bà Phượng trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cháu Anh cho bà Phượng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Bà P, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí: bà P phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí.

1. *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cẩm Thị P đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn T.

2. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Cẩm Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T.

3. *Về con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 24/4/2009 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

4. *Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:* Bà P phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018479 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Án sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Chất